

BẢN TIN

THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số 04. 2023



LỄ CÔNG BỐ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ QUẢNG TRỊ CHO SẢN PHẨM CHÈ VÀNG

TRONG SỐ NÀY

TIN TỨC - SỰ KIỆN

- 01 Thông điệp Ngày Sở hữu trí tuệ năm 2023: Phụ nữ với Sở hữu trí tuệ - Thúc đẩy đổi mới và sáng tạo
- 02 Hội thảo Khoa học và công bố văn bằng bảo hộ chỉ dẫn địa lý “Quảng Trị” cho sản phẩm chè vàng của tỉnh Quảng Trị
- 03 Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 59-Ctr/TU của BCH Đảng bộ khóa XVII thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TU ngày 17/11/2022 của BCH TW Đảng khóa XIII trong lĩnh vực khoa học và công nghệ
- 04 Kiểm tra định kỳ đối với 5 nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực khoa học, kỹ thuật, công nghệ và khoa học nông nghiệp
- 05 Nghiệm thu đề tài KH&CN cấp tỉnh: Nghiên cứu phát triển sản phẩm du lịch đặc thù theo hướng bền vững của tỉnh Quảng Trị
- 06 Hội thảo Khoa học: Ứng dụng Carbon hữu cơ trong xử lý môi trường và cải tạo đất
- 07 Nghiệm thu các nhiệm vụ/dịch vụ sự nghiệp công năm 2022 của Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng và Thông tin KH&CN và Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng
- 08 Đánh giá, kiểm tra định kỳ đối với các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

- 09 Đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh: Nghiên cứu các biện pháp kỹ thuật bảo quản sau thu hoạch và chế biến sản phẩm bột bơ, dầu bơ tại Quảng Trị
- 10 Đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở: “Khảo sát, phân tích đánh giá thực trạng về hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng vàng trang sức mỹ nghệ nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”

KHỞI NGHIỆP - ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

- 11 Amazing English Tour và những kết quả bất ngờ về giáo dục, du lịch
- 12 Cách chuyển từ chiến lược sang thực thi

VĂN BẢN MỚI

- 13 Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới



Đơn vị thực hiện:

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU,
ỨNG DỤNG VÀ THÔNG TIN KH&CN**

Địa chỉ: Đường Điện Biên Phủ,
Phường Đông Lương, Tp. Đông Hà,
tỉnh Quảng Trị

Điện thoại: 0233. 3857030

Thông điệp Ngày Sở hữu trí tuệ năm 2023: Phụ nữ với Sở hữu trí tuệ - Thúc đẩy đổi mới và sáng tạo



Nhằm tôn vinh vai trò của sở hữu trí tuệ (SHTT) trong đời sống kinh tế - xã hội, nâng cao nhận thức của cộng đồng về SHTT, Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) đã chọn ngày 26 tháng 4 hằng năm là “Ngày Sở hữu trí tuệ thế giới”. Mỗi năm, WIPO lại lựa chọn một chủ đề riêng cho Ngày

Sở hữu trí tuệ thế giới. Chủ đề Ngày Sở hữu trí tuệ thế giới năm 2023 (IP Day 2023) được WIPO lựa chọn là: **Phụ nữ với Sở hữu trí tuệ - Thúc đẩy đổi mới và sáng tạo**. Thông điệp của Ngày SHTT năm nay đề cao sức sáng tạo của phụ nữ và khuyến khích phụ nữ tìm hiểu, khai thác sử dụng hiệu quả công cụ sở hữu trí tuệ.

Phụ nữ mang đến những quan điểm và tài năng mới. Trải qua nhiều thế hệ, phụ nữ đã định hình thế giới bằng sự khéo léo và sáng tạo của mình. Phụ nữ ở khắp mọi nơi đang: Thúc đẩy các đột phá khoa học; thiết lập xu hướng sáng tạo mới; tạo dựng doanh nghiệp và làm biến đổi thế giới. Tuy nhiên, số lượng nữ giới tham gia vào thế thống SHTT còn hạn chế. Vì vậy, cần khuyến khích nhiều phụ nữ hơn sử dụng hệ thống SHTT để bảo vệ và gia tăng giá trị cho công việc của họ. Bằng cách đó, chúng ta có thể: Phát triển các công nghệ ngày càng nhiều hơn và tốt hơn phục vụ con người; tạo ra nhiều hơn các doanh nghiệp thành đạt do phụ nữ lãnh đạo; hỗ trợ phục hồi kinh tế và phát triển trở lại tốt hơn.

Mọi người, ở khắp mọi nơi, đều có thể sử dụng quyền SHTT để bảo vệ công nghệ, thương hiệu và sự sáng tạo của mình. Phụ nữ chiếm gần một nửa dân số toàn cầu. Họ là nguồn tài năng to lớn. Tất cả chúng ta đều được hưởng lợi từ việc tích cực khuyến khích phụ nữ sử dụng hệ thống SHTT.

Ngày Sở hữu trí tuệ thế giới năm 2023 là dịp để tôn vinh tất cả những người phụ nữ tài năng

trên toàn thế giới. Hãy hướng tới bình đẳng giới trong hoạt động SHTT và giải phóng sự khéo léo và sáng tạo của phụ nữ và trẻ em gái ở khắp mọi nơi. Cùng nhau, chúng ta có thể xây dựng một ngày mai tốt đẹp hơn.

Thực hiện nội dung Công văn số 409/SHTT-NDHT ngày 06/02/2023 của Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, về việc tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày Sở hữu trí tuệ thế giới năm 2023. Nhằm hưởng ứng các hoạt động tuyên truyền nhân Ngày Sở hữu trí tuệ thế giới 26/4/2023 do Cục Sở hữu trí tuệ phát động, Sở Khoa học và Công nghệ đã ban hành kế hoạch Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Sở hữu trí tuệ thế giới (26/4) năm 2023 gửi đến các huyện, thị xã, thành phố; các sở, ngành thuộc tỉnh phối hợp hưởng ứng, tuyên truyền các hoạt động nhân ngày Ngày Sở hữu trí tuệ thế giới đến rộng rãi các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan đến lĩnh vực sở hữu trí tuệ đóng trên địa bàn./.

Trần Phương

Hội thảo Khoa học và công bố văn bằng bảo hộ chỉ dẫn địa lý “Quảng Trị” cho sản phẩm chè vàng của tỉnh Quảng Trị



Ông Nguyễn Văn Bảy, Phó Cục trưởng, Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ KH&CN trao văn bằng CDDL Chè Vàng Quảng Trị cho Sở KH&CN Quảng Trị

Trong chuỗi sự kiện tổ chức hưởng ứng ngày Sở hữu trí tuệ thế giới 26/4, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức Hội thảo Khoa học về Luật Sở hữu trí tuệ liên quan đến công tác quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ, thúc đẩy các giải pháp bảo hộ, phát triển tài sản trí tuệ ở địa phương và công bố văn bằng bảo hộ chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm chè vàng của tỉnh Quảng Trị.

Tại hội thảo, các đại biểu đã nghe đại diện Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ) giới thiệu về Luật Sở hữu trí tuệ liên quan đến công tác quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ, thúc đẩy các giải pháp bảo hộ, phát triển tài sản trí tuệ ở địa phương như: Nhãn hiệu chứng nhận, Nhãn hiệu tập thể, Chỉ dẫn địa lý.

Đồng thời các ý kiến tham gia Hội thảo cũng đánh giá thực trạng và đề ra giải pháp phát triển cây chè vàng và các sản phẩm từ cây chè vàng, nâng cao hiệu quả quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý đã được bảo hộ, ứng dụng khoa học và công nghệ trong trồng trọt, chế biến cây chè vàng. Khẳng định vai trò của khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo đối với sự phát triển bền vững cây chè vàng, sản phẩm đặc thù của địa phương.

Ngày nay, đại diện Cục Sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và Công nghệ tiến hành trao và công bố

Văn bằng bảo hộ Chỉ dẫn địa lý số 00126 do Cục Sở hữu trí tuệ cấp ngày 19/01/2023 cho sản phẩm Chè vàng của tỉnh Quảng Trị.

Việc xây dựng thành công bảo hộ chỉ dẫn địa lý “Quảng Trị” cho sản phẩm chè vàng đã góp phần làm tăng thêm danh tiếng của một sản phẩm được liệu được sản xuất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị ra rộng khắp thị trường trong nước và thế giới với uy tín và chất lượng được đảm bảo và bảo hộ ở mức cao nhất.

Sỹ Tiến

Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 59-Ctr/TU của BCH Đảng bộ khóa XVII thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TU ngày 17/11/2022 của BCH TW Đảng khóa XIII trong lĩnh vực khoa học và công nghệ

Thực hiện văn bản số 1392/UBND-KT ngày 03/4/2023 của UBND tỉnh về việc xây dựng thực hiện Chương trình hành động số 59-Ctr/TU của BCH Đảng bộ khóa XVII thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TU ngày 17/11/2022 của BCH TW Đảng khóa XIII, Sở Khọc học và Công nghệ xây dựng Kế hoạch Thực hiện Chương trình hành động số 59-Ctr/TU của BCH Đảng bộ khóa XVII thực

hiện Nghị quyết số 29-NQ/TU ngày 17/11/2022 của BCH TW Đảng khóa XIII trong lĩnh vực khoa học và công nghệ với các mục tiêu, nội dung cụ thể.

Theo đó, một số mục tiêu cụ thể đến năm 2030 trong lĩnh vực khoa học và công nghệ:

Đến năm 2030, đạt trên 50% tỉ lệ nhiệm vụ KH&CN được triển khai nhân rộng, ứng dụng vào thực tiễn theo hướng công nghệ

cao, công nghệ thông minh, công nghệ kỹ thuật số,... và gắn với chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, từ 70 – 80% sản phẩm chủ lực, đặc sản của địa phương được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. Hỗ trợ từ 2% - 3% doanh nghiệp ứng dụng các công cụ cải tiến năng suất chất lượng, doanh nghiệp tham gia Chương trình hỗ trợ đo lường, doanh nghiệp tham gia và đạt giải thưởng chất lượng quốc gia. Hỗ trợ, ươm tạo từ 3 – 5 dự án doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, 1 – 2 doanh nghiệp được công nhận doanh nghiệp khoa học công nghệ/năm.

Tỉ lệ đóng góp của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo vào tăng trưởng GRDP của tỉnh, thuộc top trung bình của cả nước vào năm 2045.

Để đạt được mục tiêu trên, kế hoạch đã đưa ra 05 nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, trong đó tập trung thực hiện các nội dung thực hiện như sau:

Tổ chức tuyên truyền, quán triệt đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện nghiêm túc chương trình hành động Thực hiện Chương trình hành động số 59-Ctr/TU của BCH Đảng bộ khóa XVII thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TU ngày 17/11/2022. Hoàn thiện

cơ chế, chính sách về KH&CN nhằm thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn; tiếp tục cơ cấu lại ngành dịch vụ dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thúc đẩy đô thị hóa nhanh và bền vững, gắn kết chặt chẽ và tạo động lực cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước./.

**Tổng hợp, biên tập:
Trần Phương**

Kiểm tra định kỳ đối với 5 nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực khoa học, kỹ thuật, công nghệ và khoa học nông nghiệp



Hội đồng tư vấn kiểm tra mô hình dừa xiêm tại huyện Triệu Phong

Từ ngày 11/4 đến 12/4, Hội đồng tư vấn đánh giá đã tiến hành kiểm tra định kỳ đối với 5 nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực khoa học, kỹ thuật, công nghệ và khoa học nông nghiệp. Ông Trần Ngọc Lân, TUV, Giám đốc Sở, Chủ tịch Hội đồng.

Nhiệm vụ: “Khảo nghiệm một số giống dừa xiêm có triển vọng để đánh giá khả năng thích nghi và hiệu quả kinh tế, nhằm góp phần phục vụ công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng tại tỉnh Quảng Trị”. Đề tài do Trung tâm Giống Cây trồng - Vật nuôi Quảng Trị thực hiện; bà Trần Thị Thuý chủ



Cây Vanilla sinh trưởng, phát triển tốt, được đánh giá phù hợp với điều kiện địa bàn xã Tân Hợp, huyện Hương Hóa

nhiệm. Đơn vị chủ trì đã tiến hành xây dựng 02 mô hình tại huyện Triệu Phong và huyện Hải Lăng; chọn 05 giống dừa khảo nghiệm gồm: dừa Xiêm xanh, dừa Xiêm đỏ, dừa Xiêm lửa, dừa Xiêm lục, dừa Xiêm dừa có xuất xứ nguồn giống bản địa nhập nội để đánh giá khả năng thích nghi, hiệu quả kinh tế. Qua 02 năm theo dõi từ trồng đến phát triển của các giống dừa trên chân đất bãi bồi ven sông (huyện Triệu Phong) cho kết quả dừa phát triển tốt còn trên chân

đất cát nội đồng (huyện Hải Lăng) cho kết quả phát triển kém hơn.

Nhiệm vụ KH&CN cấp Viện (có phần đối ứng của địa phương): *“Nghiên cứu hoàn thiện quy trình sản xuất và sử dụng chế phẩm sinh học đa chức năng nhằm cải tạo đất gò đồi và đất bạc màu tại tỉnh Quảng Trị”*. Đề tài do TS. Phạm Thị Thuý Hoài chủ nhiệm, Viện Nghiên cứu Khoa học miền Trung chủ trì thực hiện. Thời gian thực hiện 24 tháng từ tháng



Mô hình sử dụng chế phẩm sinh học cải tạo đất trồng cam

1.2022 đến tháng 12.2023. Đơn vị chủ trì đã phối hợp với Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Thông tin KH&CN Quảng Trị sản xuất 300kg chế phẩm sinh học đa chức năng cải tạo đất đồng thời hướng dẫn các hộ dân phối trộn chế phẩm sinh học cải tạo đất và ủ phân, hướng dẫn tự sản các loại phân bón lá từ chế phẩm gốc IMO để chuẩn bị các công thức thí nghiệm. Các chế phẩm này đã sử dụng trên các vùng đất gò đồi và đất bạc màu tại huyện Gio Linh (1000m² trồng lạc), huyện Cam Lộ (1000m² trồng lá vằng), huyện Hải Lăng (2500m² trồng cam). Nhìn chung các mô hình đều có sự thay đổi tích cực so với trước đây, tuy

nhiên trên cây lá vằng xuất hiện một số loại sâu bệnh.

Nhiệm vụ: “Nghiên cứu nhân giống và trồng thử nghiệm cây Vanilla trong nhà lưới theo hướng VietGAP tại thôn Quyết Tâm, xã Tân Hợp, huyện Hướng Hoá”. Đề tài do ông Lê Tấn Tửu làm chủ nhiệm, Công ty TNHH Duy Prosper chủ trì thực hiện. Thời gian thực hiện 36 tháng từ tháng 05/2020 đến tháng 05/2023. Mô hình với diện tích 1056m², gồm 320 trụ, 8 cây/trụ, giống nuôi cấy mô và giâm hom. Hiện nay cây đang ra hoa, quả, đánh giá bước đầu cây sinh trưởng tốt, phù hợp với điều kiện địa phương. Ngoài ra, đơn vị chủ



Thử nghiệm ứng dụng công nghệ blockchain đối với sản phẩm Cà phê của Công ty PUN Coffee

trì đã tiến hành thử nghiệm thêm tại huyện Vĩnh Linh gần 400 trụ.

Nhiệm vụ: *“Nghiên cứu xây dựng mô hình sản xuất và tiêu thụ cà phê theo hướng hữu cơ trên địa bàn huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị”*. Đề tài do KS. Trần Xuân Lộc làm chủ nhiệm, Hội Nông dân tỉnh Quảng Trị chủ trì. Thời gian thực hiện: 24 tháng, từ tháng 03/2021 đến tháng 3/2023. Mô hình triển khai trên diện tích 1ha, tại xã Hướng Phùng. Thực địa cho thấy, cây cà phê đang ra hoa, tuy nhiên có dấu hiệu một số bệnh về lá, thân,...

Nhiệm vụ: *“Nghiên cứu và ứng dụng công nghệ blockchain vào việc truy xuất nguồn gốc nhằm quản lý chuỗi cung ứng và nâng cao giá trị sản phẩm hạt tiêu và hạt cà phê tại tỉnh Quảng Trị”*. Đề tài

do Hợp tác xã Nông nghiệp Số chủ trì, thời gian thực hiện 18 tháng (từ tháng 12/2021) . Đến nay, đơn vị chủ trì đang triển khai xây dựng bộ cơ sở dữ liệu về cà phê, tiêu và thử nghiệm công nghệ blockchain (web/mobile) đối với sản phẩm cà phê của Công ty TNHH Pun Coffe (xã Hướng Phùng, huyện Hướng Hóa).

Tại mỗi mô hình, Hội đồng đã nghe các đơn vị chủ trì báo cáo tiến độ, thuận lợi cũng như khó khăn. Các thành viên Hội đồng đã thảo luận, đánh giá tiến độ thực hiện; yêu cầu theo dõi sát sao, nghiên cứu và áp dụng kịp thời các biện pháp phòng trừ sâu bệnh, đặc biệt đánh giá khả năng nhân rộng của các mô hình để triển khai cho người dân địa phương.

Sỹ Tiến

Nghiệm thu đề tài KH&CN cấp tỉnh: Nghiên cứu phát triển sản phẩm du lịch đặc thù theo hướng bền vững của tỉnh Quảng Trị



Ông Trần Ngọc Lân, Giám đốc Sở KH&CN, Chủ tịch Hội đồng phát biểu tại phiên họp

Ngày 10/4/2023, Hội đồng KH&CN do ông Trần Ngọc Lân, Giám đốc Sở KH&CN, Chủ tịch Hội đồng đã tiến hành nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh: “Nghiên cứu phát triển sản phẩm du lịch đặc thù theo hướng bền vững của tỉnh Quảng Trị”. Đề tài do TS. Hoàng Thị Thắm và ThS. Trần Hồng Hạnh đồng chủ nhiệm,

Trường Đại học Thương mại, Hà Nội là đơn vị chủ trì. Thời gian thực hiện đề tài từ tháng 9/2021 đến tháng 3/2023.

Đề tài hướng tới mục tiêu đề xuất được giải pháp căn bản, mang tính đột phá để phát triển các sản phẩm du lịch đặc thù theo hướng bền vững cho tỉnh Quảng Trị. Đề tài đã giải quyết các mục tiêu cụ thể: Hệ thống hoá cơ sở lý luận cơ bản về phát

triển sản phẩm du lịch đặc thù theo hướng bền vững và cơ sở thực tiễn, kinh nghiệm phát triển sản phẩm du lịch đặc thù theo hướng bền vững. Đánh giá thực trạng du lịch Quảng Trị trong giai đoạn 2010-2020. Đánh giá thực trạng từng sản phẩm du lịch đặc thù thuộc 3 nhóm sản phẩm: sản phẩm du lịch lịch sử - cách mạng; sản phẩm du lịch biển đảo - sinh thái; sản phẩm có dư địa nhưng chưa được khai thác một cách hiệu quả như du lịch mạo hiểm, du lịch lễ hội và du lịch cộng đồng của tỉnh Quảng Trị. Giải pháp phát triển cho từng sản phẩm du lịch đặc thù theo hướng bền vững cho 3 nhóm sản phẩm của tỉnh Quảng Trị.

Trước hội đồng, đơn vị thực hiện đề tài đã báo cáo nội dung thực hiện và sản phẩm đạt được. Đề tài đã hoàn thành 5 báo cáo chuyên đề; 1 báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu; 1 báo cáo tóm tắt; hoàn thành 3 bài báo khoa học. Đã hoàn thành 02 mô hình ứng dụng: Mô hình thiết kế ứng dụng phát triển sản phẩm du lịch lịch sử cách mạng nghiên cứu điển hình tại các điểm: Địa đạo Vịnh Mốc, Thành Cổ Quảng Trị, Đồi bờ Hiền Lương- Bến

Hải, ... Mô hình thiết kế ứng dụng phát triển sản phẩm du lịch nghỉ dưỡng biển đảo - sinh thái tại Đảo Cồn Cỏ-Cửa Tùng-Cửa Việt. Hoàn thiện 03 cẩm nang hướng dẫn du lịch và 01 trang fanpage về sản phẩm du lịch đặc thù Quảng Trị.

Hội đồng đã tiến hành đánh giá, góp ý các kết quả thực hiện của đề tài. Đơn vị chủ trì đã thực hiện đầy đủ các nội dung của đề tài đảm bảo theo kế hoạch và thuyết minh. Hội đồng đề nghị đơn vị chủ trì chỉnh sửa báo cáo kết quả. Các thành viên Hội đồng nhất trí nghiệm thu đề tài xếp loại: **Khá./**

Hải Yến

Hội thảo Khoa học: Ứng dụng Carbon hữu cơ trong xử lý môi trường và cải tạo đất



Ông Đào Ngọc Hoàng, Phó Giám đốc Sở KH&CN phát biểu tại hội thảo

Ngày 14/4/2023, nhằm thực hiện có hiệu quả các chính sách phục vụ sản xuất nông nghiệp bền vững, đáp ứng được những yêu cầu cấp thiết của đời sống. Trong đó, công tác xử lý môi trường trong chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến thủy sản và cải tạo đất trồng trọt phải được thực hiện một cách triệt để, góp

phần phát triển bền vững kinh tế-xã hội tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị tổ chức Hội thảo khoa học “Ứng dụng Carbon hữu cơ trong xử lý môi trường và cải tạo đất”. Ông Đào Ngọc Hoàng, Phó Giám đốc Sở KH&CN chủ trì hội thảo.

Hội thảo có sự tham dự của các đại biểu đến từ các Sở, ban ngành cấp Tỉnh: Sở Khoa học và



Tham luận: “Công nghệ Organic Carbon và ứng dụng” do Tiến Sỹ Yukihiro Sugiyama, chuyên gia đến từ nước Nhật Bản và đại diện Công Ty Cổ Phần Tương Lai Thông Minh Nhật Việt (JVSF) trình bày

Công nghệ; Sở Tài Nguyên và Môi trường; Sở Công Thương; Kế hoạch và Đầu tư. Sở Nông nghiệp và PTNT và Đại diện một số đơn vị trực thuộc; Hội Nông dân tỉnh, Liên minh Hợp tác xã Tỉnh, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Tỉnh, Liên hiệp các Hội KHKT tỉnh. Đại diện Lãnh đạo Phòng Kinh tế hạ tầng/ Phòng Kinh tế các huyện/ thị xã/thành phố trên địa bàn tỉnh. Đại diện: Hội doanh nhân trẻ tỉnh, Doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ, Các tổ chức, cá

nhân và Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; Các đại diện của Công Ty Cổ Phần Tương Lai Thông Minh Nhật Việt (JVSF); Tiến Sỹ Yukihiro Sugiyama, chuyên gia đến từ nước Nhật Bản. Các cơ quan báo, Đài trên địa bàn.

Hội thảo tập trung vào các nội dung chính: Giới thiệu các công nghệ/giải pháp: Công nghệ Carbon hữu cơ (Organic Carbon) và tác dụng trong xử lý môi trường và cải tạo đất,...; một số giải pháp sử dụng sản



Các đại biểu tham quan gian trưng bày, giới thiệu các chế phẩm vi sinh được sản xuất tại Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, Sở KH&CN

phẩm được tạo ra từ công nghệ Carbon hữu cơ để xử lý môi trường trong chăn nuôi, chế biến thủy sản, xử lý nguồn nước; cải tạo và tăng đề kháng cho đất trồng, ... Trao đổi về kết quả và kinh nghiệm một số mô hình đã sử dụng công nghệ Carbon hữu cơ trong nước.

Tại Hội thảo các đại biểu đã trình bày các tham luận: “Ứng dụng chế phẩm vi sinh vật trong sản xuất nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh

Quảng Trị” do đại diện Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao Công nghệ và Đổi mới sáng tạo của Sở Khoa học và Công nghệ trình bày; “Công nghệ Organic Carbon và ứng dụng” do Tiến Sỹ Yukihiro Sugiyama, chuyên gia đến từ nước Nhật Bản và đại diện Công Ty Cổ Phần Tương Lai Thông Minh Nhật Việt (JVSF) trình bày. Các ý kiến tham gia thảo luận của một số đơn vị về kinh nghiệm một số mô hình đã sử dụng công nghệ sinh học trong

chăn nuôi, trồng trọt, xử lý môi trường.

Phát biểu tại hội thảo, ông Đào Ngọc Hoàng, Phó Giám đốc Sở KH&CN nhấn mạnh: Việc đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ để nâng cao được năng suất, chất lượng sản phẩm, từng bước hình thành liên kết chuỗi giá trị và đáp ứng được yêu cầu của thị trường đã được Sở KH&CN chú trọng. Trong đó, nghiên cứu và ứng dụng công nghệ sinh học (CNSH) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà. Trong thời gian tới, cùng với các ngành và các địa phương, Sở KH&CN sẽ đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân, hạn chế thấp nhất tình trạng sử dụng phân bón hóa học và thuốc bảo vệ thực vật. Sử dụng các chế phẩm vi sinh xử lý các chất thải trong nông nghiệp thành phân bón hữu cơ là hướng để phát triển nông nghiệp xanh, bền vững. Ứng dụng rộng rãi các chế phẩm sinh học trong sản xuất nông nghiệp. Đồng thời, có chính sách hỗ trợ việc nghiên cứu, sản xuất các loại chế phẩm sinh học, khuyến khích các doanh nghiệp, HTX

và người dân nhân rộng các mô hình sản xuất theo hướng hữu cơ, tiêu chuẩn VietGAP, tạo ra nông sản đảm bảo an toàn thực phẩm, sinh thái bền vững và thân thiện với môi trường.

Các đại biểu tham gia hội thảo cũng đã đề xuất những giải pháp đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học; công nghệ Carbon hữu cơ (Organic Carbon) để giải quyết ô nhiễm môi trường và cải tạo đất, khắc phục dứt điểm tình trạng ô nhiễm môi trường một cách an toàn mà không hề gây ô nhiễm thứ phát trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới. Từ đó, tăng năng suất, chất lượng cây trồng, vật nuôi và bảo vệ môi trường./.

Hải Yến

Nghiệm thu các nhiệm vụ/dịch vụ sự nghiệp công năm 2022 của Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng và Thông tin KH&CN và Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng



Ông Trần Ngọc Lâm, TUV, Giám đốc Sở KH&CN, Chủ tịch Hội đồng phát biểu tại hội đồng nghiệm thu các nhiệm vụ/dịch vụ công năm 2022 của Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng và Thông tin KH&CN

Trong hai ngày 6/4 và 7/4/2023, Hội đồng tư vấn do ông Trần Ngọc Lâm, TUV, Giám đốc Sở KH&CN, Chủ tịch Hội đồng chủ trì đã tiến hành đánh giá, nghiệm thu các nhiệm vụ/dịch vụ sự nghiệp công năm

2022 của Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng và Thông tin KH&CN và Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Sở KH&CN.

Năm 2022, Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Thông tin KH&CN được Sở thẩm định, phê duyệt, triển khai thực hiện



Ông Trần Ngọc Lân, TUV, Giám đốc Sở KH&CN, Chủ tịch Hội đồng phát biểu tại hội đồng nghiệm thu các nhiệm vụ/dịch vụ công năm 2022 của Trung tâm Kỹ thuật TCĐLCL

13 nhiệm vụ/ dịch vụ sự nghiệp công. Cụ thể: Tập huấn chuyển giao tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp cho người dân trên địa bàn tỉnh; Xây dựng mô hình trồng khảo nghiệm các giống cà chua cherry tại thôn Hướng Phú, xã Hướng Phùng, Hướng Hoá, Quảng Trị; Trồng thử nghiệm cây Lạc tiên tại Quảng Trị; Sản xuất khảo nghiệm sinh khối hệ sợi nấm Hầu thủ (*Hericium erinaceus*) trên môi trường lỏng; Nghiên cứu hoàn thiện quy trình sản xuất nước tắm cho trẻ em trên

cơ sở cây Chè vàng và một số loại dược liệu khác; Nghiên cứu sản xuất thử nghiệm cây giống chuối Tiêu hồng (*Musa*) bằng phương pháp nuôi cấy mô; Nghiên cứu, sản xuất thử nghiệm thuốc bảo vệ thực vật từ thảo mộc và muối khoáng phục vụ cho ngành nông nghiệp sản xuất hữu cơ; Duy trì các thiết bị nghiên cứu; bảo tồn, lưu giữ giống vi sinh vật và nuôi cấy mô; Xuất bản các ấn phẩm thông tin khoa học và công nghệ; Thông tin, truyền thông, phổ biến kiến thức về KH&CN; Xây dựng duy

trì và phát triển Công thông tin KH&CN; Hoạt động Thống kê khoa học và công nghệ; Xây dựng, cập nhật, cung cấp, khai thác cơ sở dữ liệu về nhiệm vụ KH&CN.

Báo cáo tại Hội đồng cho thấy các nội dung công việc của các nhiệm vụ/dịch vụ sự nghiệp công đã thực hiện đầy đủ, đảm bảo khối lượng và chất lượng; các chỉ tiêu kỹ thuật đảm bảo yêu cầu đặt ra, mang hàm lượng và ý nghĩa khoa học cao. Các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực thông tin và thống kê KH&CN duy trì tốt mục tiêu phục vụ công tác quản lý nhà nước về KH&CN của Sở, đặc biệt các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực ứng dụng đã nghiên cứu thử nghiệm và tạo ra các quy trình hữu ích (07 quy trình) làm cơ sở cho các nghiên cứu tiếp theo và áp dụng vào sản xuất phục vụ đời sống, chuyển giao công nghệ cho các tổ chức, doanh nghiệp. Trong quá trình triển khai thực hiện, nhiều vấn đề nảy sinh, các sự cố như thời tiết, dịch bệnh xảy ra,.. nhưng đã được kiểm tra, nghiên cứu, phân tích và đưa ra giải pháp giải quyết kịp thời nhờ vậy các nhiệm vụ đều đạt kết quả tốt.

Trong ngày 07/4/2023, tại báo cáo trước Hội đồng Nghiệm thu các nhiệm vụ/dịch vụ sự nghiệp công năm 2022 của Trung tâm Kỹ thuật TCĐLCL cho thấy, Trung tâm đã thực hiện 04 nhiệm vụ/ dịch vụ công.

Nhiệm vụ 1: Thiết lập duy trì, bảo quản và sử dụng hệ thống chuẩn Đo lường. Đã tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, mua bán, xuất nhập khẩu phục vụ công tác quản lý nhà nước về an toàn và chất lượng hàng hóa nhập khẩu theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trước khi thông quan, góp phần bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, chống gian lận thương mại, chống thất thu cho ngân sách Nhà nước.

Nhiệm vụ 2: Thực hiện hoạt động duy trì mở rộng tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị đo lường, tổ chức thử nghiệm chất lượng sản phẩm phục vụ quản lý Nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng trên địa bàn tỉnh. Trung tâm đã cải tiến liên tục hệ thống quản lý chất lượng, nâng cao năng lực về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm, hoạt động đánh giá sự phù hợp chất lượng sản phẩm hàng hóa.

Nhiệm vụ 3: Tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng. Với mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao hoạt động chuyên môn nghiệp vụ. Năm 2022, Trung tâm đã cử các viên chức tham gia và được cấp 24 giấy chứng nhận, chứng chỉ đào tạo từ đó giúp viên chức nâng cao kỹ năng, đáp ứng được các yêu cầu chuyên môn, vận hành các thiết bị phục vụ công tác kiểm định hiệu chuẩn các loại phương tiện đo, chuẩn đo lường và thiết bị thử nghiệm.

Nhiệm vụ 4: Kiểm định phương tiện đo. Các phương tiện đo là cân thông dụng để định lượng hàng hóa được kiểm định và dán tem kẹp chì, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Đã tiến hành kiểm định 2876 phương tiện đo, đạt 107,3% kế hoạch đề ra. Các nhiệm vụ trên vừa phục vụ phục vụ công tác quản lý nhà nước vừa gắn với chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm, đã bám sát thực tiễn đời sống, phù hợp với chủ trương của tỉnh và định hướng chung của ngành KH&CN.

Các thành viên trong Hội đồng đều đánh giá 02 đơn vị đã

hoàn thành tốt các nhiệm vụ/dịch vụ được giao.

Phát biểu kết luận các buổi họp, ông Trần Ngọc Lâm, TUV, Giám đốc Sở KH&CN đồng tình với ý kiến đánh giá của các thành viên Hội đồng, nhất trí nghiệm thu kết quả của toàn bộ 17 nhiệm vụ/dịch vụ của 02 Trung tâm. Đồng thời, Hội đồng đề nghị các đơn vị sửa các báo cáo, hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến góp ý của thành viên Hội đồng./.

Hải Yên, Sỹ Tiến

Đánh giá, kiểm tra định kỳ đối với nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh thuộc lĩnh vực KHXXH&NV



Ông Nguyễn Hữu Thắng, Phó Giám đốc Sở KH&CN, Phó Chủ tịch Hội đồng chủ trì phiên họp

Ngày 14/4/2023, Hội đồng tư vấn do ông Nguyễn Hữu Thắng, Phó Giám đốc Sở KH&CN, Phó Chủ tịch Hội đồng chủ trì đã tiến hành đánh giá, kiểm tra định kỳ đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn.

Tại Hội đồng, các đơn vị thực hiện đề tài đã trình bày các nội dung và sản phẩm đạt được tính đến thời điểm hiện tại. Đối với nhiệm vụ KH&CN: “*Xây dựng hệ thống phần mềm hỗ trợ thông tin, nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý, điều hành để đảm bảo tính kịp thời, chính xác, an toàn và minh bạch hóa các hoạt động thiện nguyện*”

trên địa bàn tỉnh Quảng Trị". Đề tài do Ths. Đào Mạnh Hùng; KS. Nguyễn Văn Tường đồng chủ nhiệm, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh là đơn vị chủ trì thực hiện. Thời gian thực hiện 18 tháng (Từ tháng 04/2021 đến tháng 12/2023).

Đơn vị thực hiện đã triển khai các nội dung: Thu thập xử lý dữ liệu thông tin và đánh giá thực trạng sử dụng các nguồn lực địa phương trong phòng chống thiên tai. Xây dựng quy trình tiếp nhận, hỗ trợ, phân bổ cứu trợ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá sự hài lòng của người dân với các Chương trình, phong trào, cuộc vận động do MTTQ Việt Nam các cấp phát động. Xây dựng Phần mềm trên đa nền tảng (Web; Android; IOS) (Thiết kế; xây dựng; kiểm thử; triển khai phần mềm; bảo trì, nâng cấp). Bài báo khoa học đăng trên Đặc san KH&CN.

Đối với nhiệm vụ KH&CN: "*Nghiên cứu phát huy vai trò Mặt Trận Tổ quốc Việt Nam trong vận động, tập hợp đoàn kết các tôn giáo và đồng bào có đạo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị*". Đề tài do Ủy ban Mặt Trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Trị chủ trì

thực hiện. Thời gian thực hiện: 12 tháng (Từ tháng 05/2022 đến tháng 5/2023).

Tại buổi đánh giá, kiểm tra, các thành viên Hội đánh giá các đơn vị chủ trì đã thực hiện công việc đúng theo yêu cầu của thuyết minh đã được phê duyệt và Hợp đồng đã ký kết. Trong thời gian tới, Hội đồng đề nghị đơn vị thực hiện cần tiếp tục triển khai có hiệu quả các nội dung tiếp theo đảm bảo khối lượng, chất lượng sản phẩm của đề tài theo thuyết minh trước khi trình Hội đồng KH&CN nghiệm thu./.

Hải Yến

Đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh: Nghiên cứu các biện pháp kỹ thuật bảo quản sau thu hoạch và chế biến sản phẩm bột bơ, dầu bơ tại Quảng Trị

- Đã tiến hành điều tra thực trạng bảo quản, chế biến, tiêu thụ và đề xuất một số giải pháp nhằm hạn chế tổn thất sau thu hoạch của quả bơ tại Hướng Hóa, Quảng Trị.

- Đã xác định được độ chín thu hái của quả bơ Booth 7 tại Hướng Hóa, Quảng Trị là từ ngày 215-225 sau khi ra hoa.

- Xây dựng được quy trình công nghệ bảo quản quả bơ Booth 7 sau thu hoạch kéo dài đến 27 ngày, tỷ lệ hư hỏng bé hơn 10% bằng phương pháp xử lý nước nóng (49^o, 10 phút) kết hợp 1-MCP (460 ppb, 60 giây) ở điều kiện bảo quản (8^o ± 1, RH= 80-90%).

- Đã xây dựng được quy trình công nghệ chế biến dầu bơ tinh chất, với hiệu suất thu hồi dầu (78,37%) có quy mô 5-10 lít sản phẩm/mẻ. Sản phẩm dầu bơ tinh chất đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo số công bố chất lượng: TCCS01:2021/TNC của sở Y tế tỉnh Quảng Trị.

- Xây dựng được quy trình sản xuất bột bơ thực phẩm với các tiêu chí đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm với quy mô 8-10 kg sản phẩm/mẻ. Các thông số kỹ thuật thích hợp trong quy trình:

chất chống oxy hóa: 150 ppm acid ascorbic; 150 ppm acid citric và 100 ppm TBHQ, phương pháp sấy phun (nhiệt độ sấy 160^o; tốc độ bơm nhập liệu 10 ml/phút, maltodextrin 11%).

- Đã tiến hành phân tích, đánh giá chất lượng sản phẩm dầu bơ tinh chất, bột bơ. Công bố hồ sơ chất lượng sản phẩm dầu bơ tinh chất: TCCS 01: 2021/TNC.

- Đã xây dựng được mô hình bảo quản quả bơ tươi Booth 7 với quy mô 100 - 200 kg/mẻ tại Trạm Nghiên cứu và Phát triển nắm thuộc Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Thông tin Khoa học và Công nghệ Quảng Trị.

- Xây dựng được mô hình chế biến dầu bơ tinh chất với quy mô 5-10 lít sản phẩm/mẻ tại Trạm Nghiên cứu và Phát triển nắm thuộc Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Thông tin Khoa học và Công nghệ Quảng Trị.

- Đã tiến hành thương mại hóa sản phẩm dầu bơ tinh chất và tham gia triển lãm khoa học công nghệ tại 03 tỉnh: Thừa Thiên Huế, Hồ Chí Minh và Lâm Đồng.

- Đã công bố 01 bài báo khoa học trên tạp chí chuyên ngành

khoa học và công nghệ nông nghiệp; ISSN 2588-1256 (chấp nhận đăng).

- Đã đào tạo, tập huấn 02 kỹ

thuật viên.

- Đã đào tạo được 05 kỹ sư thuộc chuyên ngành Công nghệ thực phẩm./.

Đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở: “Khảo sát, phân tích đánh giá thực trạng về hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng vàng trang sức mỹ nghệ nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”

Đề tài đã tiến hành điều tra, khảo sát tại 100 doanh nghiệp về việc quản lý đo lường, chất lượng và nhãn hàng hóa đối với sản phẩm vàng trang sức mỹ nghệ trên địa bàn tỉnh. Đã tiến hành lấy mẫu tại 96 doanh nghiệp với tổng số 470 mẫu vàng trang sức mỹ nghệ trên tổng số 470 mẫu vàng đã được phê duyệt đảm bảo đủ về số lượng theo quy định. Hàm lượng vàng và mẫu mã mẫu vàng có thay đổi do trong quá trình khảo sát không có một số hàm lượng vàng, mẫu mã đề ra trong thuyết minh phê duyệt. Tuy nhiên, nhóm nghiên cứu thực hiện việc lấy mẫu thay thế tương đối đầy đủ nhóm sản phẩm, hàm lượng vàng với mong muốn đánh giá tổng quan được toàn bộ hàm lượng vàng đang được kinh doanh trên địa bàn tỉnh, trong đó có 225 mẫu do doanh nghiệp tự gia công chế tác, 245 mẫu do doanh nghiệp

nhập về kinh doanh. Qua kết quả điều tra khảo sát cho thấy:

- Việc xây dựng bộ tiêu chuẩn cơ sở và thực hiện công bố tiêu chuẩn áp dụng cho các sản phẩm vàng trang sức mỹ nghệ đối với các doanh nghiệp được cấp phép gia công chế tác được thực hiện đầy đủ, một số doanh nghiệp có tiêu chuẩn công bố áp dụng nhưng hồ sơ chất lượng không có phiếu kết quả thử nghiệm hàm lượng vàng theo tiêu chuẩn công bố. Có 8/94 doanh nghiệp chiếm tỉ lệ 8,5% lưu giữ hồ sơ chất lượng vàng trang sức, mỹ nghệ chưa đầy đủ, không đúng quy định

- Về các doanh nghiệp chỉ kinh doanh vàng trang sức mỹ nghệ: Một số doanh nghiệp chưa thực hiện việc lưu giữ hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng của các doanh nghiệp đầu mối cung cấp

sản phẩm. Trong số 06 doanh nghiệp chỉ nhập vàng trang sức mỹ nghệ về kinh doanh thì có 02 doanh nghiệp đã thực hiện việc lưu giữ đầy đủ hồ sơ tiêu chuẩn công bố áp dụng cho các sản phẩm vàng trang sức mỹ nghệ do doanh nghiệp đầu mối cung cấp chiếm tỷ lệ 33,3%. Có 04 doanh nghiệp vẫn chưa thực hiện việc lưu giữ đầy đủ bản tiêu chuẩn công bố áp dụng chiếm 66,7%

- Việc niêm yết tiêu chuẩn cơ sở áp dụng: Các doanh nghiệp chưa thực hiện việc niêm yết công khai tại nơi kinh doanh tiêu chuẩn cơ sở áp dụng theo quy định, có 58/100 doanh nghiệp chưa thực hiện, chiếm tỷ lệ 58,0%, do các doanh nghiệp tự chế tác và kinh doanh chưa nắm bắt được việc cần phải niêm yết công khai tại nơi kinh doanh các hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với sản phẩm vàng trang sức mỹ nghệ tự chế tác.

- Việc ghi nhãn hàng hóa tại nhiều doanh nghiệp kinh doanh vẫn chưa thực hiện ghi đúng, đầy đủ. Số lượng mặt hàng vàng trang sức mỹ nghệ được ghi nhãn đúng, đầy đủ chiếm từ (50-80)% số lượng sản phẩm kinh doanh có 7 doanh nghiệp, tập trung chủ yếu tại các doanh nghiệp kinh doanh vàng nhỏ, lẻ. Nhãn đính kèm trên sản phẩm vàng trang sức mỹ nghệ vẫn chưa đảm bảo đúng theo quy định như: Một số sản phẩm ghi

thông tin trên nhãn không đầy đủ, không ghi rõ, đúng quy định về hàm lượng vàng, ghi thông tin hàm lượng vàng trên nhãn không đúng so với hàm lượng vàng khác trực tiếp trên mẫu, một số sản phẩm có nhãn đính kèm nhằm lẫn không đúng với sản phẩm được đính kèm.

- Về cân vàng được sử dụng để xác định khối lượng vàng trong mua bán: Có 13/100 doanh nghiệp có cân vàng đang được sử dụng trong sản xuất và kinh doanh hết hạn kiểm định; Một số doanh nghiệp sử dụng cân trong kinh doanh vàng trang sức mỹ nghệ hết hạn kiểm định nhiều năm; Một số doanh nghiệp tại cửa hàng kinh doanh có 2 cân nhưng chỉ 1 cân được kiểm định.

- Việc trang bị và sử dụng quả cân: Có 34 doanh nghiệp có sử dụng quả cân trong sản xuất và kinh doanh hoặc để định kỳ kiểm tra cân vẫn chưa thực hiện kiểm định đầy đủ chỉ có 01 đơn vị thực hiện việc kiểm định.

- Việc thực hiện kiểm tra cân định kỳ và lập hồ sơ theo dõi: Nhiều doanh nghiệp vẫn chưa quan tâm, có 31 doanh nghiệp không có sổ theo dõi tình trạng cân chiếm tỷ lệ 31%. Bên cạnh đó, vẫn có một số doanh nghiệp có thực hiện kiểm tra cân nhưng không ghi vào sổ theo dõi, một số doanh nghiệp có sổ theo dõi nhưng được ghi với

hình thức đối phó, không cập nhật đầy đủ, chưa hiểu rõ thông tin.

- Một số doanh nghiệp chưa được hướng dẫn, phổ biến, đào tạo nghiệp vụ tập huấn về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và nhãn hàng hóa đối với sản phẩm vàng trang sức mỹ nghệ để nắm bắt các quy định về quản lý đo lường, chất lượng và nhãn hàng hóa trong kinh doanh vàng trang sức mỹ nghệ từ các cơ quan quản lý. Có 18/100 doanh nghiệp chưa được tham gia đào tạo chiếm tỉ lệ 18%. Tất cả đều là các doanh nghiệp mới hoạt động sản xuất và kinh doanh sản phẩm vàng trang sức mỹ nghệ.

- Kết quả thử nghiệm hàm lượng, khối lượng vàng của 96 doanh nghiệp kinh doanh trang sức mỹ nghệ trên địa bàn tỉnh, tổng 470 mẫu (trong đó: có 230 mẫu 99,9(%), 24 mẫu 98 (%), 64 mẫu 95,8 (%), 02 mẫu 75,0 (%), 02 mẫu 65,0 (%), 138 mẫu 61,0 (%), 01 mẫu 58,5(%), 03 mẫu 50,0(%), 2 mẫu 45,8(%), 2 mẫu 41,6(%)).

+ Đánh giá khối lượng vàng so với công bố: Có 05 mẫu không đạt so với khối lượng công bố, chiếm 1,06% trên tổng số 470 mẫu được lấy.

+ Đánh giá hàm lượng vàng so với công bố: Có 06 mẫu không đạt so với hàm lượng công bố, chiếm 1,28% trên tổng số 470 mẫu được lấy. Qua kết quả thử nghiệm

hàm lượng vàng cho thấy, vẫn còn một số mẫu có hàm lượng vàng công bố 99,9% nhưng không đạt kết quả thử nghiệm, tất cả các mẫu này đều rơi vào mẫu khâu tròn do các doanh nghiệp tự gia công chế tác trên địa bàn tỉnh.

Kết quả điều tra, khảo sát và thử nghiệm chất lượng vàng trang sức mỹ nghệ là cơ sở khoa học và thực tiễn cho cơ quan quản lý, quản lý tốt hơn về đo lường, chất lượng vàng trang sức mỹ nghệ lưu thông trên thị trường nhằm bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng. Bên cạnh đó, đề tài đã góp phần tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp kinh doanh vàng trang sức mỹ nghệ trong việc chấp hành các quy phạm pháp luật có liên quan nhằm đảm bảo quản lý, kinh doanh vàng trang sức mỹ nghệ một cách hiệu quả nhất.

Đề tài đã đề xuất các giải pháp để tăng cường công tác quản lý về đo lường, chất lượng vàng trang sức mỹ nghệ đối với cơ quan quản lý và các doanh nghiệp kinh doanh vàng gắn với thực tiễn, mang tính khả thi và hiệu quả cao.

Việc áp dụng đồng bộ các giải pháp trên có ý nghĩa quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả quản lý về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và nhãn hàng hóa đảm bảo quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh./.

Amazing English Tour và những kết quả bất ngờ về giáo dục, du lịch



Tại đây Oanh yêu cầu các học trò của mình ngày càng bỏ tính rụt rè thường có ở trẻ em nông thôn mà phải mạnh dạn đến bắt chuyện với các vị khách Tây lần đầu gặp gỡ

Năng động, trẻ trung và sáng tạo- đó là những gì mà mọi người có thể cảm nhận được từ mô hình Amazing English Tour của Nguyễn Thị Hải Oanh, một cô gái đến từ xã Hải Chánh huyện Hải Lăng. Từ một vài chuyến đi nhỏ lẻ ban đầu với ý nghĩa dẫn các học trò đến Huế, tìm khách du lịch nói chuyện để

nâng cao vốn ngoại ngữ, đến nay, tour du lịch trải nghiệm thực tế với tiếng anh, Amazing English Tour đã tạo được sự tin tưởng và thu hút sự quan tâm, tham gia của đông đảo học sinh.

Tháng 11/2018, mô hình khởi nghiệp Amazing English Tour của Hải Oanh cũng đã

đạt Top 10 Giải thưởng Doanh nhân cộng đồng trong cuộc thi Blue Venture Award, chính thức trở thành dự án startup đầu tiên của Việt Nam về lĩnh vực Tour Du Lịch Giáo Dục – học tiếng Anh qua trải nghiệm thực tế với du khách nước ngoài tại các điểm du lịch nổi tiếng Việt Nam và những quốc gia nói tiếng anh trên thế giới dành cho các bạn học sinh từ 8–17 tuổi ở vùng nông thôn của Việt Nam. Nguyễn Thị Hải Oanh - một trong 30 gương thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác tỉnh Quảng Trị, đại biểu tham gia Đại hội thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác toàn quốc năm 2020. Năm 2021, Amazing English Tour đạt giải Nhì Cuộc thi “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo” tỉnh Quảng Trị do Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tổ chức. Qua trình startup của Nguyễn Thị Hải Oanh là hành trình gắn liền với những ý tưởng độc đáo, sáng tạo và một quá trình dài nỗ lực xây dựng, nhận diện, bảo hộ thương hiệu Amazing English Tour.

Bước đường tương lai phía trước sẽ còn lắm gian nan nhưng với sự thông minh, không đầu hàng trước số phận của mình, Hải Oanh sẽ còn phát triển và gặt hái được

nhiều thành công hơn nữa với niềm đam mê của mình. Hiện tại Amazing English Tour đã tổ chức hơn 300 chuyến đi với hơn 16.000 lượt học sinh đăng ký tham gia đến từ Quảng Trị, Quảng Bình, Hà Tĩnh, Nghệ An, Quảng Nam, Đà Nẵng, Huế, Sài Gòn. Tour thường xuyên được tổ chức vào chủ nhật nhằm tạo thói quen cho học sinh cuối tuần đi trải nghiệm và khám phá thế giới.

Nguyễn Thị Hải Oanh cho biết: “Trong tương lai, Amazing English Tour định hướng chuyển đổi từ công ty du lịch lữ hành nội địa sang quốc tế để chính thức đưa học sinh nông thôn Việt Nam từ làng quê bước ra chinh phục thế giới. Đồng thời, tạo nên cộng đồng những bạn Tour Leaders đam mê, tài năng, nổi bật và khác biệt góp phần kiến tạo một thế hệ trẻ có xu hướng trở thành công dân toàn cầu và lan tỏa những điều tích cực đến mọi người xung quanh”.

Trần Phụng

Cách chuyển từ chiến lược sang thực thi



“Chiến lược” trong tiếng Hy Lạp (strategia) có nghĩa là “nghệ thuật của quân chúng”, và từ thời cổ đại, nó ngụ ý chỉ khả năng đạt được một mục tiêu chiến đấu phức tạp. Trong thế giới kinh doanh hiện đại, những “trận chiến” phổ biến có thể bao gồm thực hiện chiến lược chuyển đổi kỹ thuật số, giành chiến thắng trong cuộc chiến giành nhân tài hoặc “phá vỡ” bản thân trước khi người khác làm như vậy. Cho dù là gì, thì chiến lược hợp

lệ duy nhất chính là một chiến lược có thể được thực thi. Như Thomas Edison đã nói, “tầm nhìn mà không được triển khai thì chỉ là ảo giác”.

Mặc dù rất khó để tách biệt tham vọng “lỗi” với thực thi “lỗi”, nhưng chúng ta đều biết rằng hầu hết các công ty đều không giỏi với việc thực hiện, với một nghiên cứu chỉ ra rằng cứ năm công ty thì có tới ba công ty bị nhân viên đánh giá là yếu kém trong hoạt động thực

hiện. Nhiều nhà lãnh đạo cho rằng chiến lược của họ là “đúng đắn” nhưng lại than thở rằng việc thực hiện mới khó làm sao. Trong khi đó, hầu như chẳng có một nhà lãnh đạo nào báo cáo rằng chiến lược của họ là sai nhưng họ thực hiện rất xuất sắc. Tương tự như vậy, khi đào sâu vào các rào cản tiềm ẩn đối với việc thực hiện, thì sự thiếu hiểu biết chung về các yếu tố khác nhau đang diễn ra, dẫn đến những lời xét đoán không thể tránh khỏi về người quản lý - “lãnh đạo kém”, “không đủ tài năng”, “thiếu sự xuất sắc trong quy trình”. hoặc “văn hóa xoi tái chiến lược” vẫn còn phổ biến.

Nhiều chuyên gia về hoạch định tổ chức thường xuyên nhận thấy mong muốn của nhiều giám đốc điều hành là giải quyết trực tiếp các thách thức trong việc thực thi và đề xuất ba bước chính để xây dựng hệ thống thực thi phù hợp như sau:

1. Đạt được sự rõ ràng về chiến lược

Thách thức đầu tiên là phải có chiến lược mà đều có thể và nên được thực hiện. Điều gì được coi là chiến lược tốt trong một môi trường nhất định rất khó xác định và phụ thuộc vào

rất nhiều yếu tố, bao gồm cả ngành và bối cảnh cạnh tranh. Mặc dù mức độ đầy đủ của một chiến lược của một công ty cụ thể khó mà xác định được rõ, nhưng một chiến lược có thể được thực hiện tốt sẽ phù hợp với nguyện vọng và khả năng của một công ty. Do đó, hai câu hỏi chính cần đặt ra là:

- *Chiến lược của bạn có đúng với mức tham vọng không?*

Chúng ta có thể tranh cãi rằng có hai lỗi chính liên quan đến tham vọng chiến lược: lỗi loại 1, về cơ bản là lạc quan không chính xác, là một chiến lược không thực tế hoặc quá tham vọng, gây ra câu hỏi “Làm thế nào mà điều này có thể hoạt động được?” và lỗi loại 2, bi quan phi lý trí, là một chiến lược thiếu tham vọng hoặc quá tẻ nhạt đến nỗi gây ra phản ứng thờ ơ.

Lỗi loại 1 hiện đang phổ biến hơn trong thế giới các công ty Kỳ Lân và quỹ đầu cơ của các nhà hoạt động, nhưng đó có thể chỉ là vấn đề mang tính thời đại và sự ham thích rủi ro, chưa kể đến thực tế là những khát vọng lớn như vậy có nhiều khả năng được thưởng bằng khoản đầu tư lớn. Cả hai lỗi đều phải tránh.

- *Bạn có biết những khả năng nào là cần thiết cho chiến lược của bạn không?*

Sự rõ ràng về chiến lược đòi hỏi một bước tiến xa hơn - hiểu được những gì sẽ cần để thực hiện chiến lược. Bước đầu tiên là xác định rõ ràng các năng lực tổ chức thiết yếu mà chiến lược mới sẽ yêu cầu - công ty cần xây dựng các khả năng mà những công ty khác không thể dễ dàng bắt chước. Bước thứ hai là biết liệu những khả năng này có phải là thứ mà bạn có thể mong đợi để xây dựng hay không. Các công ty lâu niên sẽ thận trọng hơn so với các công ty khởi nghiệp (lý do mà Giáo sư Howard Stevenson định nghĩa tinh thần khởi nghiệp là “việc theo đuổi cơ hội vượt quá nguồn lực được kiểm soát”). Một cách để đạt được sự rõ ràng này là thông qua bài kiểm tra khám nghiệm trước (premortem), cho phép các giám đốc điều hành xác định các yếu tố cơ bản trong chiến lược của họ và do đó là cả các rủi ro thực hiện chính của họ.

2. Đạt được sự rõ ràng của tổ chức

Một khi bạn chọn được mức độ tham vọng phù hợp và hiểu

được những năng lực chính cần thiết để đạt được nó, thì bạn có thể hướng tổ chức của mình tới những thách thức chính để thực hiện nó. Một mô hình hoạt động có thể mang lại cho bạn một mô hình cao cấp về cách chiến lược của bạn sẽ được giao cho nhóm điều hành. Ba câu hỏi hữu ích trong việc xây dựng mô hình hoạt động của bạn:

- *Bạn đã chỉ định đơn vị nào chịu trách nhiệm phần nào trong chiến lược của bạn chưa?*

Trong khi các lựa chọn hoạt động là cụ thể cho từng chiến lược, chúng ta có thể tập hợp các lựa chọn chính mà mỗi tổ chức phải đối mặt theo hai trục để cùng nhau tạo ra một tập hợp các đơn vị tổ chức cấp cao:

- Tập hợp con chính của các mục tiêu chiến lược, dựa trên tham vọng của bạn, mà tổ chức của bạn cần đạt được là gì? Làm thế nào chúng có thể được nhóm tốt nhất? Thông thường, các tổ chức phức tạp sẽ bao gồm một số đơn vị kinh doanh khác nhau, được nhóm theo địa lý, loại sản phẩm hoặc loại khách hàng - làm thế nào bạn có thể làm cho logic này hoạt động cho chiến lược của mình?

- Bạn cần những năng lực chiến lược nào để áp dụng cho các nhóm này? Các tài nguyên được chia sẻ này sẽ được nhóm lại và quản lý như thế nào?

Khi được thực hiện đúng, tất cả các mục tiêu và năng lực chiến lược quan trọng sẽ có chủ sở hữu rõ ràng, thậm chí, đạt đến mức độ rõ ràng “loại trừ lẫn nhau, toàn diện”.

- *Bạn đã xây dựng các tương tác phù hợp giữa các đơn vị chủ chốt này chưa?*

Khi các lựa chọn quan trọng của tổ chức được đưa ra, các mối quan hệ phụ thuộc lẫn nhau chính cần được công nhận và quản lý tích cực. Các mục tiêu phụ kinh doanh khác nhau sẽ tạo ra những sự đánh đổi khác nhau cần được quản lý. Quản trị rõ ràng về cách phân chia các nguồn lực khan hiếm và cách thức hỗ trợ và năng lực được chia sẻ sẽ được phân bổ là rất quan trọng để gắn kết toàn bộ tổ chức. Quản lý những đánh đổi này một cách chủ động và rõ ràng rất quan trọng - toàn bộ nghệ thuật của chiến lược sẽ là việc giữ cân bằng tốt các mục tiêu phụ khác nhau để đạt được một mục tiêu xa.

- *Bạn đã đặt người giỏi vào đúng vị trí chưa?*

Nhóm điều hành của bạn sẽ định hướng mô hình hoạt động của bạn - các nhà lãnh đạo chủ chốt của bạn chịu trách nhiệm về các mục tiêu phụ quan trọng trong chiến lược của bạn và họ phải hoàn thành nhiệm vụ. Nhiệm vụ đầu tiên là xây dựng các vị trí phù hợp. Vị trí chỉ là những nhóm lớn gồm các mục tiêu, quyền quyết định và các biện pháp khuyến khích. Nhiệm vụ thứ hai là xác định nhân lực điều hành giỏi vào các vị trí chủ chốt. Tốt hơn hết là bạn nên xây dựng mô hình hoạt động mà bạn cần, sau đó kiểm tra xem liệu những nhân lực giỏi hiện tại có phù hợp với nhu cầu của bạn hay không. Bạn có thể cần chấp nhận chút xiu mạo hiểm và chấp nhận một chút thiếu sót, nhưng nếu thiếu sót quá lớn, thì bạn cần tìm nhân lực giỏi mới hoặc một chiến lược mới.

3. Xây dựng hệ thống quản lý

Một khi chiến lược và mô hình hoạt động được thiết lập, chúng phải được thực hiện trong vô số quyết định hàng ngày. Muốn vậy, cần một hệ thống quản lý. Trong quá trình

này, những người giám sát chính của việc thực thi trở thành những người quản lý - hệ thống phân cấp là một trong những công cụ quan trọng để thực hiện một chiến lược phức tạp bao gồm rất nhiều cá nhân. Hệ thống phân cấp ngày nay không còn là “mốt” nữa, một phần là do những câu chuyện lan rộng về các chiến lược theo hướng từ trên xuống bị lỗi và các nhà lãnh đạo có hành vi tồi tệ, dẫn đến lòng tin vào các thể chế của mọi loại hình đều giảm đi.

Các phương pháp quản lý mới (ví dụ: linh hoạt, tập trung vào phản hồi của khách hàng, với nhân viên được trao quyền) là một phản ứng dễ hiểu đối với phong cách quản lý mệnh lệnh và kiểm soát từ trên xuống. Biểu hiện của một hệ thống lỗi thời như vậy là sự quan liêu, có thể được mô tả rõ nhất ở sự ám ảnh về hình thức hơn chức năng và quy trình hơn hiệu quả. Về mặt này, nhà sử học người Anh Robert Conquest với tác phẩm Luật Chính trị thứ ba (Third Law of Politics) rất đúng khi nói: “Cách đơn giản nhất để giải thích hành vi của bất kỳ tổ chức quan liêu nào là cho rằng tổ chức đó bị kiểm soát bởi một nhóm kẻ thù của nó”.

Tuy nhiên, ý tưởng về sự sụp đổ của hệ thống cấp bậc và quản lý đã đi quá xa - bất kỳ chiến lược phức tạp nào cũng sẽ cần tổ chức và cấu trúc để đạt được sự phối hợp tập thể. Các khái niệm về cộng đồng và thị trường tự tổ chức và hệ quả trí tuệ tập thể mà chúng tạo ra, là những mô hình phù hợp cho nhiều kết quả mà chúng ta quan tâm trên thế giới, nhưng chúng không phù hợp để thực hiện các chiến lược phức tạp.

Nói cách khác, với tư cách là một vị tướng, bạn sẽ không đến được bãi biển Normandy bằng một quy trình từ dưới lên. Cách tiếp cận của các nhà nghiên cứu trường đại học College London và Columbia là sự kết hợp hệ thống phân cấp quản lý với hai điều kiện chính cho phép chiến lược thích ứng thành công với điều kiện địa phương và tránh quan liêu:

Bạn đã của mình như thế nào?

Chiến lược và mô hình hoạt động của bạn nhằm mang lại đủ sự rõ ràng trong toàn tổ chức về những gì được mong đợi từ mỗi nhân viên và cách họ có thể được hỗ trợ để đạt được những gì họ cần. Ngoài ra, nhân viên

sẽ yêu cầu phạm vi đáng kể để điều chỉnh các mục tiêu này và cách tiếp cận cần thiết để điều chỉnh cho phù hợp với các chi tiết cụ thể của địa phương. Các hệ thống quản lý tốt đảm bảo một cách rõ ràng rằng có đủ trách nhiệm giải trình và tính linh hoạt trong thiết kế của chúng để tránh “bẫy quan liêu” và tạo điều kiện trao quyền đủ mức. Một ví dụ là quy tắc 2.000 USD nổi tiếng của Ritz-Carlton, quy định rằng nhân viên có thể chi tiêu đến số tiền đó để làm cho khách hàng hài lòng mà không cần yêu cầu sự chấp thuận của người quản lý.

Bạn đã xây dựng phản hồi tự sửa chữa trong hệ thống của mình như thế nào?

Tầm quan trọng của bối cảnh địa phương và giá trị của trí tuệ tập thể, phản hồi của khách hàng và phản hồi của nhân viên cho thấy cần thiết phải xây dựng một vòng phản hồi cho phép các giám đốc điều hành nhanh chóng hiểu và phản ứng với những phát triển tại địa phương. Nói một cách đơn giản, các giám đốc điều hành nên hiểu điều gì đang hoạt động tốt và điều gì không, theo cách nhanh nhất và rõ ràng nhất có thể tưởng tượng được, đồng thời có thể nhanh

chóng chia sẻ các phương pháp hay nhất. Lấy ví dụ về Ford, nơi một CEO mới phải đối mặt với một nền văn hóa mà các vấn đề thường không được báo cáo tại bàn điều hành và chắc chắn không được khám phá một cách cởi mở và giải quyết một cách chuyên sâu. Bằng cách thiết lập một quy trình xem xét kinh doanh, đội ngũ lãnh đạo có thể tập trung chung vào các khía cạnh không hoạt động của chiến lược và giải quyết chúng một cách nhanh chóng và hiệu quả, do đó tạo ra một liên kết chính để thực hiện thành công.

Tóm lại, hành động tập thể, tức là hợp tác quy mô lớn, là một lợi thế cạnh tranh chính của nhân loại - để tạo ra lý thuyết và biến nó trở thành hiện thực. Để đạt được điều đó, ba điều phải kết hợp với nhau: 1) chiến lược tốt, 2) tổ chức phù hợp và 3) quản lý hiệu quả. Với ba thành phần này, sự khéo léo của con người có thể được giải phóng và chúng ta có thể cùng đạt được những gì chúng ta làm tốt nhất của mình - đó là thực hiện những giấc mơ./.

Phương Anh (Theo Harvard Business Review), Bản tin Đổi mới sáng tạo, Cục Thông tin KH-CN Quốc gia./.

Ngày 30/01/2023, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 36-NQ/TW về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới. Bản tin Khoa học và Công nghệ số 4.2023 đăng tải toàn văn Nghị quyết đến Quý bạn đọc được thông tin đầy đủ.

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

*

Số 36-NQ/TW

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học
phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới

I- TÌNH HÌNH

Thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng khoá IX và Kết luận số 06-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng khoá XII về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, những năm qua, các cấp, các ngành đã nhận thức ngày càng rõ hơn vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công nghệ sinh học. Công nghệ sinh học nước ta có bước phát triển nhanh, đạt được nhiều thành tựu quan trọng; ứng dụng ngày càng rộng rãi trong đời sống xã hội, tạo đột phá trong các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp chế biến, y dược, môi trường. Công nghiệp sinh học từng bước được hình thành; nhiều doanh nghiệp đã đầu tư nghiên cứu, sản xuất, thương mại hoá sản phẩm công nghệ sinh học trên một số lĩnh vực với quy mô lớn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Đội ngũ cán bộ nghiên cứu về công nghệ sinh học tăng cả về số lượng và chất lượng.

Tuy nhiên, công nghệ sinh học phát triển chưa tương xứng với tiềm năng; năng lực công nghệ sinh học chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh khoa học - công nghệ phát triển mạnh mẽ; một số lĩnh vực quan trọng của công nghệ sinh học lạc hậu so với khu vực và thế giới; công nghiệp sinh học chưa trở thành một ngành kinh tế - kỹ thuật

quan trọng; đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực công nghệ sinh học còn nhiều hạn chế, bất cập.

Nguyên nhân của hạn chế, yếu kém trên chủ yếu là do nhận thức của không ít cấp uỷ, chính quyền về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công nghệ sinh học chưa đầy đủ; cơ chế, chính sách chưa phù hợp, thiếu hấp dẫn để thu hút nguồn lực xã hội cho phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học; đầu tư cho phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; mối liên kết giữa các nhà khoa học, viện nghiên cứu với doanh nghiệp trong phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học chưa hiệu quả, còn lỏng lẻo.

II- QUAN ĐIỂM

1. Phát triển công nghệ sinh học là xu thế của thế giới; là động lực quan trọng để thực hiện quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh và nâng cao đời sống Nhân dân.

2. Phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phải khai thác và phát huy tốt nhất tiềm năng, lợi thế của đất nước, của từng vùng và địa phương; lợi thế của quốc gia đi sau. Tập trung đầu tư phát triển một số lĩnh vực trọng điểm, cơ bản, nhất là tận dụng ưu thế về đa dạng sinh học nước ta.

3. Phát triển công nghiệp sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng là giải pháp ưu tiên trong phát triển kinh tế - xã hội; lấy doanh nghiệp là chủ thể, có cơ chế, chính sách vượt trội tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các thành phần kinh tế, nhất là kinh tế tư nhân đầu tư phát triển công nghiệp sinh học.

III- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung phát triển, phấn đấu đưa nước ta trở thành quốc gia có nền công nghệ sinh học phát triển trên thế giới, trung tâm sản xuất và dịch vụ thông minh về công nghệ sinh học, thuộc nhóm dẫn đầu khu vực Châu Á. Xây dựng ngành công nghiệp sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng, đóng góp tích cực vào GDP cả nước.

2. Mục tiêu cụ thể

Đến năm 2030 - Nền công nghệ sinh học nước ta đạt trình độ tiên tiến thế giới trên một số lĩnh vực quan trọng, là một trong 10 quốc gia

hàng đầu Châu Á về sản xuất và dịch vụ thông minh công nghệ sinh học; được ứng dụng rộng rãi trong các ngành, lĩnh vực, góp phần phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững.

- Xây dựng nền công nghệ sinh học có nguồn nhân lực chất lượng cao, cơ sở vật chất, tài chính đủ mạnh đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học.

- Công nghiệp sinh học trở thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng; doanh nghiệp công nghệ sinh học tăng 50% về quy mô đầu tư và quy mô tăng trưởng, thay thế ít nhất 50% sản phẩm công nghệ sinh học nhập khẩu; đóng góp 7% vào GDP; bảo đảm nhu cầu thiết yếu của xã hội.

Tầm nhìn đến năm 2045

Việt Nam là quốc gia có nền công nghệ sinh học phát triển trên thế giới, trung tâm sản xuất và dịch vụ thông minh; khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo về công nghệ sinh học thuộc nhóm dẫn đầu khu vực Châu Á. Công nghiệp sinh học đóng góp 10 - 15% vào GDP.

IV- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Thống nhất nhận thức về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong tình hình mới

- Các cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên nghiên cứu, quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học. Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức trong cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp về tầm quan trọng của phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống Nhân dân.

- Phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học là một nội dung, nhiệm vụ được xác định trong chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương, ngành, lĩnh vực.

- Hệ thống báo chí chú trọng giới thiệu thành tựu công nghệ sinh học; chủ động tuyên truyền các tập thể, cá nhân điển hình trong nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học. Kịp thời khen thưởng, tôn vinh các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động hiệu quả.

2. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện pháp luật, cơ chế, chính sách phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học; thu hút các doanh nghiệp, tổ chức,

cá nhân nghiên cứu, ứng dụng, sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học; bảo đảm an toàn sinh học.

- Có chính sách vượt trội, phù hợp để phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học, sản xuất các sản phẩm công nghệ sinh học có giá trị cao trong các lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, y dược, quốc phòng, an ninh; khuyến khích đầu tư, nghiên cứu và ứng dụng công nghệ sinh học đối với vùng kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, miền núi, biên giới, hải đảo; khuyến khích xuất khẩu sản phẩm công nghệ sinh học; đào tạo, phát hiện, sử dụng nguồn nhân lực công nghệ sinh học.

- Xây dựng cơ chế bảo đảm mối liên kết, gắn bó giữa các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong nghiên cứu, phát triển, chuyển giao và ứng dụng công nghệ sinh học; xây dựng, triển khai các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học.

- Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về sản phẩm công nghệ sinh học.

3. Tập trung phát triển, ứng dụng hiệu quả công nghệ sinh học trong sản xuất và đời sống; phát triển công nghiệp sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

- Chú trọng nghiên cứu và ứng dụng công nghệ sinh học trong nông nghiệp, tạo ra các giống cây trồng, vật nuôi thích nghi với biến đổi khí hậu, chống chịu sâu bệnh, có năng suất, chất lượng và hiệu quả kinh tế cao; các vắc xin và chế phẩm sinh học phòng bệnh cho vật nuôi, cây trồng, nhất là các loại dịch bệnh nguy hiểm, mới phát sinh, góp phần xây dựng nền nông nghiệp thông minh, an toàn, hiệu quả, bảo tồn và phát triển các nguồn gen quý, hiếm.

- Phát triển, ứng dụng, hiện đại hoá công nghệ sinh học trong công nghiệp chế biến các sản phẩm an toàn, hiệu quả, có giá trị cao từ nguồn nguyên liệu trong nước.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực y tế. Tập trung nghiên cứu, sản xuất thuốc, vắc xin đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh và phòng, chống dịch bệnh; nghiên cứu công nghệ tế bào gốc trong công nghiệp dược phẩm, công nghệ gen, sản xuất nguyên liệu và các loại thuốc sinh học, thực phẩm chức năng có nguồn gốc từ thảo dược.

- Chú trọng phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo vệ môi trường; giảm thiểu suy thoái, phục hồi và cải thiện chất lượng môi trường, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, sử dụng bền vững nguồn tài nguyên góp phần xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; sản xuất nhiên liệu, vật liệu sinh học thân thiện môi trường, phát huy tiềm năng kinh tế biển.

- Tập trung xây dựng ngành công nghiệp sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng phục vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Sớm quy hoạch phát triển công nghiệp sinh học, khai thác tối đa lợi thế vùng nhằm sản xuất các sản phẩm chủ lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; liên kết các doanh nghiệp nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm công nghệ sinh học.

- Hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ sinh học nâng cao năng lực tiếp cận công nghệ mới, sở hữu trí tuệ; nghiên cứu sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học quy mô công nghiệp; xây dựng thương hiệu, thương mại hoá sản phẩm; khai thác, sử dụng hiệu quả các phát minh, sáng chế công nghệ sinh học có giá trị cao của thế giới, ứng dụng hiệu quả trong công nghiệp sinh học.

- Chủ động ứng phó tình huống khủng bố bằng tác nhân sinh học, chiến tranh sử dụng vũ khí sinh học; xử lý chất độc hoá học; bảo đảm an ninh sinh học trong nghiên cứu, sản xuất, làm chủ công nghệ sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học đặc thù phục vụ quốc phòng, an ninh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

4. Xây dựng nguồn nhân lực công nghệ sinh học, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học

- Nghiên cứu xây dựng mô hình đào tạo nhân lực công nghệ sinh học từ giáo dục phổ thông đến đại học và trên đại học. Tăng cường liên kết giữa các doanh nghiệp công nghệ sinh học, đơn vị sử dụng lao động với các cơ sở đào tạo nhân lực công nghệ sinh học. Gắn đào tạo với nghiên cứu khoa học và nhu cầu thực tiễn, bảo đảm số lượng và chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu.

- Chú trọng xây dựng đội ngũ nhà khoa học đầu ngành, hình thành và phát triển các nhóm nghiên cứu có uy tín đạt trình độ quốc tế trong lĩnh vực công nghệ sinh học; tăng cường hợp tác quốc tế trong đào tạo, xuất khẩu nhân lực công nghệ sinh học có trình độ cao.

- Tập trung đầu tư nguồn lực nhằm nâng cao năng lực phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học, trong đó ngân sách nhà nước chủ yếu đầu tư nâng cao năng lực nghiên cứu làm chủ công nghệ lõi, phát triển sản phẩm công nghệ sinh học mà Việt Nam có lợi thế.

- Tiếp tục đầu tư hoàn thiện, sớm đưa các trung tâm công nghệ sinh học quốc gia ở ba miền Bắc, Trung, Nam vào hoạt động; hiện đại hoá hệ thống phòng thí nghiệm công nghệ sinh học, các trung tâm đánh giá, kiểm định; xây dựng một số trung tâm kiểm soát dịch bệnh theo tiêu chuẩn quốc tế đáp ứng yêu cầu giám sát và phòng, chống dịch bệnh.

- Hỗ trợ, phát triển các cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học - công nghệ, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ sinh học. Hỗ trợ các doanh nghiệp nâng cao năng lực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, hiện đại hoá công nghệ, thiết bị nhằm sản xuất sản phẩm công nghệ đạt trình độ quốc tế; nâng cao năng lực của các cơ sở nghiên cứu công nghệ sinh học lĩnh vực quốc phòng, an ninh.

5. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về công nghệ sinh học

Tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực công nghệ sinh học, tuân thủ các điều ước quốc tế có liên quan đến công nghệ sinh học mà Việt Nam tham gia. Có chính sách mua, chuyển giao, trao đổi công nghệ sinh học, trong đó quan tâm nghiên cứu, chuyển giao công nghệ mới, công nghệ có giá trị cao của thế giới vào Việt Nam; hợp tác nghiên cứu mô hình phát triển kinh tế sinh học, quản lý tài nguyên, quản lý kinh tế, xã hội bền vững với các quốc gia có trình độ công nghệ sinh học phát triển.

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền nội dung Nghị quyết tới cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân; xây dựng các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết.

2. Đảng đoàn Quốc hội lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, sửa đổi, hoàn thiện pháp luật; tăng cường giám sát hoạt động phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học.

3. Ban cán sự đảng Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết; chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện chính sách liên quan đến phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học; ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính để thực hiện Nghị quyết; rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản dưới luật có liên quan đến phát triển và ứng dụng

công nghệ sinh học.

4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xây dựng chương trình, kế hoạch hướng dẫn, vận động Nhân dân thực hiện Nghị quyết, phát huy vai trò phản biện xã hội, tham gia xây dựng pháp luật, cơ chế, chính sách về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học.

5. Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức, hướng dẫn việc quán triệt thực hiện Nghị quyết; định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện, báo cáo Bộ Chính trị.

Nơi nhận:

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

**T/M BỘ CHÍNH TRỊ
TỔNG BÍ THƯ**

Đã ký

Nguyễn Phú Trọng